

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2023
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Nguyên Hoàng**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Viết Xứng**

Ông **Thạch Ni**

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trương Văn Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2022/TLST – HN&GD ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HN ngày 12 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐHPT ngày 28/6/2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Lê Thị Thu T, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp L, xã L, huyện Q, tỉnh Bình Phước.

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

*Bị đơn: Phạm Tuấn A, sinh năm 1998

Nơi cư trú: ấp 6, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 7 năm 2022, nguyên đơn là bà Lê Thị Thu T trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và ông Phạm Tuấn A, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống thời gian đầu sống hạnh phúc. Tuy nhiên từ năm 2022 cho đến nay thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Tuấn Anh không lo lắng ăn mà thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, không quan tâm gia đình dẫn đến vợ chồng

bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay xác định tình cảm đã hết nên tôi yêu cầu xin được ly hôn với ông Phạm Tuấn A.

Về con chung, về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Phạm Anh T, sinh ngày 01/9/2020. Khi ly hôn bà Thanh có yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không yêu cầu gì thêm.

Bà Thanh có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Ông Phạm Tuấn A vắng mặt suốt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn. Phân tích các tình tiết của vụ án, tài liệu, chứng cứ được kiểm tra tại phiên tòa, đối chiếu với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu T.

1. Về hôn nhân: Đề nghị tuyên xử cho bà Lê Thị Thu T được ly hôn với ông Phạm Tuấn A

2. Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Phạm Anh T, sinh ngày 01/9/2020 cho bà Lê Thị Thu T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Về quan hệ pháp luật: bà Lê Thị Thu T yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Tuấn A, yêu cầu giải quyết về con chung, không yêu cầu cấp dưỡng và tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: do bị đơn là ông Phạm Tuấn A có nơi cư trú tại: ấp 6, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn bà Lê Thị Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Phạm Tuấn A vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cần áp dụng Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Yêu cầu của đương sự:

[1] Về hôn nhân: bà Lê Thị Thu T và ông Phạm Tuấn A kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy định tại các Điều 8 và 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong thời gian chung sống thì giữa bà Lê Thị Thu T và ông Phạm Tuấn A sống với nhau hạnh phúc đến tháng 5 năm 2021 thì giữa hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, đánh nhau và hiện tại đã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Bà Lê Thị Thu T xác định tình cảm mà bà Thanh dành cho ông Phạm Tuấn A đã thực sự hết và có yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Tuấn A.

Quá trình giải quyết ông Phạm Tuấn A vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ chứng tỏ ông Phạm Tuấn A cũng không còn muốn hàn gắn hạnh phúc với bà Thanh.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa bà Lê Thị Thu T và ông Phạm Tuấn A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Lê Thị Thu T yêu cầu ly hôn với ông Phạm Tuấn A là có căn cứ và được chấp nhận.

[2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Phạm Anh T, sinh ngày 01/9/2020. Xét thấy cháu Thu còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và đang sống cùng bà T nên cần áp dụng Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Phạm Anh T, sinh ngày 01/9/2020 cho bà Thanh nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: các bên đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: tuyên xử cho bà Lê Thị Thu T được ly hôn với ông Phạm Tuấn A.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Anh T, sinh ngày 01/9/2020 cho bà Lê Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Lê Thị Thu T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018980 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Nguyễn Nguyên Hoàng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Viết Xứng – Vũ Trung Thành

Võ Quang Dũng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Phú, ngày 13 tháng 02 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 02 năm 2023

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quang Dũng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Xứng

Ông Vũ Trung Thành

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 177/2022/TLST–HN&GD ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo

quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HN ngày 27 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Bà Trần Thị Châu Giang, sinh năm 1976*

**Bị Đơn: Ông Hoàng Trọng Duân, sinh năm 1970*

Cùng trú tại: ấp Chợ, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Kết quả biểu quyết 3/3

2. Phần quyết định:

2.1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Châu Giang được ly hôn với ông Hoàng Trọng Duân.

2.2. Về con chung và tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Châu Giang phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Trần Thị Châu Giang đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018952 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

2.4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3

Biên bản làm xong vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 13 tháng 02 năm 2023, đã đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Viết Xứng – Vũ Trung Thành

Võ Quang Dũng

